

TỪ ĐỨC VĂN

MODULE THCS

6

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
HỌC TẬP CHO HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Học tập là hoạt động quan trọng của lứa tuổi học sinh THCS. Hiệu quả học tập của học sinh phụ thuộc khá lớn vào môi trường học tập. Bởi vậy, việc nắm vững lý thuyết và sử dụng thành thạo những kỹ năng để xây dựng môi trường học tập lành mạnh, hiệu quả cho học sinh là một trong những yêu cầu quan trọng đối với giáo viên THCS. Module THCS 6 đề cập một cách cơ bản nhất những lý thuyết cũng như những phương pháp để có thể xây dựng được một môi trường học tập tốt nhất cho mỗi học sinh THCS ở những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau.



B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giúp giáo viên THCS nắm vững những kiến thức lý thuyết và có những kỹ năng thành thạo trong việc xây dựng môi trường học tập tốt đẹp, hiệu quả cho học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các biện pháp xây dựng môi trường học tập cho học sinh THCS.
 - + Nắm vững cách thức cập nhật, xử lý và sử dụng thông tin về môi trường giáo dục vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh THCS.
- Kỹ năng:

Sử dụng tri thức của module này để nghiên cứu các module tiếp theo và giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn giáo dục ở cấp THCS hiện nay:

 - + Có kỹ năng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật để tạo dựng môi trường học tập cho học sinh THCS, đặc biệt là môi trường học tập hiện đại phù hợp với đặc điểm hoạt động dạy học của các nhà trường THCS hiện nay.
 - + Kỹ năng cập nhật và sử dụng thông tin về môi trường giáo dục vào quá trình giáo dục và dạy học học sinh THCS để đạt được hiệu quả tối ưu.
- Thái độ:
 - + Có thái độ học tập theo nội dung và quy trình thực hiện module một cách khoa học, độc lập, tích cực và sáng tạo.

- + Có nhận thức và đánh giá đúng về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường học tập cho THCS.
- + Có nguyện vọng và quyết tâm vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn hoạt động dạy học, giáo dục của bản thân ở hiện tại và tương lai.



C. NỘI DUNG

TT	Nội dung	Thời gian
1	Các biện pháp xây dựng môi trường học tập mang tính truyền thống cho học sinh THCS	4 tiết
2	Các biện pháp xây dựng môi trường học tập hiện đại cho học sinh THCS có sự ứng dụng của công nghệ thông tin	4 tiết
3	Thực hành các biện pháp xây dựng môi trường học tập cho học sinh THCS	7 tiết

Nội dung 1

CÁC BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MANG TÍNH TRUYỀN THỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. MỤC TIÊU

Sau khi học tập, nghiên cứu nội dung này, học viên sẽ:

- Trình bày được các biện pháp xây dựng môi trường học tập mang tính truyền thống cho học sinh THCS.
- Có kĩ năng thực hành các biện pháp xây dựng môi trường học tập ở cấp THCS.
- Tham gia tích cực vào bài học, có mong muốn và ý thức vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn.

1.2. KIỂM TRA ĐẦU VÀO

Câu 1: Anh (chị) hiểu câu nói: Thông qua “dạy chữ” để “dạy người” là:

- a) Nhiệm vụ của dạy học
- b) Nhiệm vụ của giáo dục
- c) Nhiệm vụ của dạy học và giáo dục

Câu 2: Anh (chị) hãy bày tỏ quan điểm của mình về nhận định sau:

“Người thầy giáo tồi là người mang chân lí có sẵn đến cho học sinh.
Người thầy giáo giỏi là người giúp học sinh tìm ra chân lí” (Đixtecvec).

1.3. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Ý nghĩa của việc xây dựng môi trường học tập cho học sinh Trung học cơ sở

Nhiệm vụ

- Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- Giáo viên đưa ra vấn đề để cả lớp thảo luận nhanh: “Tại sao phải đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng môi trường học tập cho học sinh THCS?”
- Học viên suy nghĩ và trả lời nhanh.
- Tổng kết lại các ý kiến và rút ra kết luận.

Thông tin cho hoạt động

- Cấp THCS gồm 4 lớp, tiếp nhận học sinh từ 11 đến 15 tuổi vào học. Nhiệm vụ của giáo dục THCS là trang bị cho học sinh có những hiểu biết cơ bản về tiếng Việt, toán, lịch sử dân tộc, các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật, tin học, ngoại ngữ, những hiểu biết tối thiểu về kĩ thuật và hướng nghiệp, để có thể tiếp tục học ở các trường THPT, trường dạy nghề hoặc bước vào cuộc sống lao động.
- Hoạt động trọng yếu của học sinh THCS là học tập. Kết quả học tập của học sinh phụ thuộc khá lớn vào môi trường học tập. Bởi vậy, việc xây dựng được môi trường học tập cho học sinh là một việc làm quan trọng để hoàn thành các mục tiêu đặt ra cho cấp học, đặt nền móng vững chắc cho sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh THCS.

Hoạt động 2: Các biện pháp xây dựng môi trường học tập mang tính truyền thống cho học sinh Trung học cơ sở

Nhiệm vụ

- Đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- Học viên thảo luận theo gợi ý của giảng viên: “Đề xuất các biện pháp xây dựng môi trường học tập cho học sinh dựa trên mối quan hệ giữa người dạy – người học, người học – người học, gia đình – nhà trường – xã hội”.
- Chính xác hoá lại nội dung thảo luận để rút ra các kết luận sự phạm cần thiết.

Thông tin cho hoạt động

- **Biện pháp 1: Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội**
Bản chất con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội. Con người sống không đơn độc mà luôn có gia đình, bè bạn và cả cộng đồng xã hội. Trong sự phát triển cá nhân, con người bị rất nhiều yếu tố tác động và do vậy, quá trình giáo dục sẽ đạt được hiệu quả nếu ta biết phối hợp các lực lượng giáo dục.

Giáo dục là quá trình có nhiều lực lượng tham gia, trong đó có ba lực lượng quan trọng nhất: gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội. Ba lực lượng giáo dục này đều có chung một mục đích là hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ.

Để tiến hành giáo dục, các lực lượng giáo dục phải thống nhất về mục đích, yêu cầu, về nội dung và phương pháp giáo dục. Mọi sự giáo dục phân tán, không đồng bộ, theo các khuynh hướng khác nhau đều có thể phá vỡ sự toàn vẹn của quá trình giáo dục.

Gia đình là nơi sinh ra, nơi nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em. Giáo dục gia đình dựa trên tình cảm huyết thống, các thành viên gắn bó với nhau trong suốt cuộc đời và như vậy giáo dục gia đình trở nên bền vững nhất. Gia đình sống có nền nếp, hoà thuận, cha mẹ gương mẫu, lao động sáng tạo, có phương pháp giáo dục tốt, đó là gia đình có văn hoá. Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định giáo dục gia đình có ảnh hưởng rất lớn đối với thế hệ trẻ.

Giáo dục xã hội là giáo dục trong môi trường nơi trẻ em sinh sống. Mỗi địa phương có trình độ phát triển đặc thù, có truyền thống và bản

sắc văn hoá riêng. Địa phương có phong trào hiếu học, có nhiều người thành đạt, có bạn bè tốt là môi trường ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của trẻ em.

Giáo dục xã hội còn bao hàm cả giáo dục của các đoàn thể: Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên là các tổ chức quần chúng có tổ chức, có tôn chỉ mục đích phù hợp với mục đích giáo dục của nhà nước và nhà trường. Hoạt động của các đoàn thể phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi, cho nên có tác dụng giáo dục rất lớn đối với thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, quá trình giáo dục phải lấy nhà trường làm trung tâm. Giáo dục nhà trường có mục đích và nội dung giáo dục toàn diện, dựa trên các cơ sở khoa học và thực tiễn, có kế hoạch, với đầy đủ các phương tiện đóng vai trò chủ đạo trong toàn bộ quá trình giáo dục trẻ em.

Mối liên hệ giữa nhà trường, gia đình với các tổ chức xã hội và các cơ quan kinh tế, văn hoá đóng ở địa phương càng chặt chẽ, càng đem lại những thành công cho giáo dục, trong đó nhà trường phải chịu trách nhiệm chính trong sự phối hợp với tất cả các lực lượng giáo dục.

- Biện pháp 2: Tạo môi trường tương tác giữa người dạy – người học, người học – người học qua việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực

Dạy học phát huy tính tích cực nhận thức của người học liên quan tới quan điểm “dạy học lấy hoạt động của người học làm trung tâm” xuất hiện cách đây hàng trăm năm, hay còn gọi là dạy học hướng vào người học. Dạy học lấy hoạt động của người học làm trung tâm cũng là vấn đề đang được tranh luận và lý giải bằng nhiều cách khác nhau. Các nhà khoa học giáo dục đã khai thác vấn đề này theo hướng tổ chức cho học sinh “học tập tích cực”.

Bản chất của tư tưởng “dạy học lấy hoạt động của người học làm trung tâm” xét từ khía cạnh nhân văn bao gồm: Dạy học phục vụ cho nhu cầu của người học, tôn trọng, đồng cảm với nhu cầu, lợi ích, mục đích của người học, tạo được sức thu hút, thuyết phục, hình thành động cơ bên trong cho học sinh; Dạy học cần khai thác tối đa tiềm năng của người học, đặc biệt là tiềm năng sáng tạo; Dạy học tạo ra cho người học một môi trường để họ có thể tự khám phá. Môi trường đó bao gồm các thành tố:

- Các hình thức học tập đa dạng, linh hoạt.

- Nội dung học tập phù hợp với khả năng, thiên hướng của người học.
- Quan hệ thầy trò, bạn bè với tinh thần hợp tác dân chủ, giúp người học đạt tới mục đích nhận thức.

Trong dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của người học, giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, tạo cho họ khả năng và điều kiện chủ động sáng tạo trong hoạt động học tập, tích cực, thể hiện ở các cấp độ: bắt chước, tái hiện, tìm tòi, sáng tạo; đòi hỏi người học phải đạt tới cái đích là hình thành tính tích cực tìm tòi, sáng tạo.

Dạy học hướng vào người học nhưng giáo viên vẫn đóng vai trò chủ đạo. Hoạt động của người giáo viên đa dạng hơn, phức tạp hơn, đòi hỏi giáo viên phải có kiến thức sâu, rộng, có kĩ năng sư phạm, có tình cảm nghề nghiệp mới đạt hiệu quả.

Đặc trưng cơ bản của các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong quá trình dạy học được thể hiện như sau:

Thầy (tác nhân)		Trò (chủ thể)
↓		↓
Hướng dẫn	→	Tự nghiên cứu
↓		↓
Tổ chức	→	Tự thể hiện
↓		↓
Trọng tài, cố vấn, kết luận kiểm tra	→	Tự kiểm tra, tự điều chỉnh

Người học là chủ thể của hoạt động học, tự tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình. Giáo viên không đặt ra trước cho họ những kiến thức có sẵn mà là những tình huống, những nhiệm vụ, những thực tiễn cụ thể, sinh động để họ có nhu cầu khám phá, giải quyết, phát huy tiềm năng sáng tạo.

Giáo viên là người hướng dẫn, tổ chức học sinh tự tìm ra chân lí.

Giáo viên là người tổ chức các mối quan hệ thầy – trò, trò – trò.

Giáo viên là trọng tài khoa học, đưa ra những kết luận và kiểm tra – đánh giá trên cơ sở học sinh tự kiểm tra – đánh giá. Có thể so sánh giữa cách dạy học tích cực và dạy học thụ động.

Dạy học có tính thụ động	Dạy học có tính tích cực
1. GV truyền đạt kiến thức.	1. GV tổ chức hướng dẫn HS lĩnh hội.
2. GV độc thoại và phát vấn.	2. Đối thoại GV – HS, HS – HS.
3. GV áp đặt kiến thức có sẵn.	3. HS hợp tác với GV khẳng định kiến thức HS tìm ra.
4. HS thụ động nhận thức.	4. HS tự tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình.
5. HS học thuộc lòng.	5. HS học cách học, cách giải quyết vấn đề, cách sống và trưởng thành.
6. GV độc quyền đánh giá cho điểm cố định.	6. HS tự đánh giá, tự điều chỉnh làm cơ sở để giáo viên cho điểm cơ động.

- Biện pháp 3: Sử dụng kết hợp các hình thức tổ chức dạy học trong quá trình dạy học

Có nhiều cách phân loại hình thức tổ chức dạy học. Khái quát cách phân loại và căn cứ vào thực tiễn dạy học, có các hình thức tổ chức dạy học sau:

- Căn cứ vào địa điểm diễn ra quá trình dạy học, có hình thức dạy học trên lớp và hình thức dạy học ngoài lớp.

+ Hình thức thức dạy học trên lớp:

Hình thức thức dạy học trên lớp là hình thức tổ chức dạy học mà thời gian học tập được quy định một cách xác định và ở một địa điểm riêng biệt, giáo viên chỉ đạo hoạt động nhận thức có tính chất tập thể ổn định, có thành phần không đổi, đồng thời chú ý đến những đặc điểm của từng học sinh để sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh nắm vững tài liệu học tập một cách trực tiếp cũng như làm phát triển năng lực nhận thức và giáo dục họ tại lớp.

Định nghĩa trên xác định ba dấu hiệu đặc trưng của hình thức tổ chức dạy học trên lớp, nếu thiếu một trong những dấu hiệu đó thì không thể là hình thức dạy học trên lớp mà có thể chỉ là một hình thức tổ chức dạy học khác. Đó là:

- ◆ Lớp học có thành phần không đổi trong mỗi giai đoạn của quá trình dạy học.
- ◆ Giáo viên chỉ đạo hoạt động nhận thức của cả lớp, đồng thời chú ý đến những đặc điểm của từng học sinh.
- ◆ Học sinh nắm tài liệu một cách trực tiếp tại lớp.

Những dấu hiệu đặc trưng đó đòi hỏi phải có những điều kiện. Chẳng hạn như số lượng học sinh trong một lớp không thể quá lớn để giáo viên có thể chỉ đạo hoạt động nhận thức của cả lớp, đồng thời có thể chú ý đến những đặc điểm của từng học sinh. Những dấu hiệu khác như dạng tổ chức, phương pháp, phương tiện dạy học, địa điểm học, thời gian học không phải là dấu hiệu đặc trưng riêng biệt của hình thức dạy học trên lớp mà những hình thức tổ chức dạy học khác cũng có.

+ Hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp:

Hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp là hình thức tổ chức dạy học trong đó giáo viên tổ chức, chỉ đạo hoạt động học tập của học sinh ở địa điểm ngoài lớp học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh nắm vững, mở rộng kiến thức thông qua các hoạt động và các mối quan hệ đa dạng từ môi trường học tập.

Hình thức tổ chức dạy học ngoài giờ lên lớp là hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, cho phép kiến tạo các môi trường học tập đa dạng, kích thích được hứng thú của học sinh và làm cho việc học tập trong nhà trường

gần hơn với thực tiễn cuộc sống. Hình thức tổ chức dạy học này còn giúp học sinh có điều kiện để trải nghiệm và thực hiện phương thức học tập bằng chia sẻ, trải nghiệm có hiệu quả.

- Căn cứ vào sự chỉ đạo của giáo viên đối với toàn lớp hay với nhóm học sinh trong lớp có: hình thức dạy học toàn lớp và hình thức dạy học theo nhóm.

+ Hình thức dạy học toàn lớp:

Là hình thức tổ chức dạy học trong đó giáo viên lãnh đạo đồng thời hoạt động của tất cả học sinh, tích cực điều khiển việc lĩnh hội tri thức, việc ôn tập và củng cố tri thức, rèn luyện kỹ năng chung cho cả lớp và mỗi học sinh, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ học tập chung.

+ Hình thức tổ chức dạy học theo nhóm:

Là hình thức dạy học có sự kết hợp tính tập thể và tính cá nhân, trong đó học sinh từng nhóm dưới sự chỉ đạo của giáo viên trao đổi những ý tưởng, nguồn kiến thức với nhau, giúp đỡ, hợp tác với nhau trong việc lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo. Từng thành viên của nhóm không chỉ có trách nhiệm với việc học tập của mình mà còn có trách nhiệm quan tâm đến việc học tập của các bạn khác trong nhóm. Đặc trưng của hình thức tổ chức dạy học theo nhóm là sự tác động trực tiếp giữa học sinh với nhau, sự cùng phối hợp hoạt động của họ.

Có hai dạng hình thức học tập theo nhóm tại lớp. Đó là dạng hình thức học tập theo nhóm thống nhất và hình thức học tập có tính phân hoá. Với hình thức học tập theo nhóm thống nhất thì tất cả học sinh đều thực hiện những nhiệm vụ như nhau. Còn với hình thức học tập nhóm phân hoá thì những nhóm khác nhau thực hiện những nhiệm vụ khác nhau trong khuôn khổ đề tài chung của cả lớp.

Tiến trình dạy học theo nhóm được bắt đầu bằng việc giáo viên đề ra những nhiệm vụ cho các nhóm trước cả lớp. Từng nhóm được sắp xếp ngồi thành cụm với nhau để học sinh dễ dàng trao đổi ý kiến và giáo viên dễ dàng quan sát, động viên hoặc gợi ý nếu cần trong quá trình hoạt động của nhóm. Sau đó mỗi thành viên tự thực hiện từng nhiệm vụ học tập và thông báo cho nhau kết quả thực hiện. Nếu kết quả giữa các thành viên không thống nhất thì họ thảo luận với nhau để đạt được sự thống nhất chung cho cả nhóm. Khi hoàn thành xong nhiệm vụ, nhóm cử

người đại diện báo cáo kết quả chung của nhóm trước lớp, nếu cần các nhóm có thể thảo luận với nhau để đi đến kết luận.

Trong quá trình dạy học theo nhóm, người giáo viên nên đóng vai trò là người cố vấn, động viên, cổ vũ hoạt động của các nhóm, hướng dẫn các nhóm học tập, làm việc theo các quy tắc dân chủ, hợp tác, tương trợ, tôn trọng lẫn nhau. Hoạt động của người giáo viên phải tạo cho học sinh có những cơ hội lĩnh hội tài liệu học tập, mở mang trí tuệ cho nhau. Trong khi các nhóm làm việc, giáo viên nên quan sát xem các nhóm có tìm ra cách giải quyết hợp lý nhất hay không, đồng thời phát hiện những sai lầm mà thành viên của nhóm nào đó mắc phải. Trên cơ sở đó, giáo viên suy nghĩ lập kế hoạch để quyết định xem những sai lầm điển hình nào cần được đem ra thảo luận chung trước lớp, cần đề nghị nhóm nào đó giới thiệu cách giải quyết nhiệm vụ được giao cho toàn lớp. Nếu nhóm nào đó gặp khó khăn thì giáo viên tham gia với tư cách chỉ đạo thảo luận nhằm giải quyết khó khăn. Vì vậy, giáo viên có thể dành được sự chú ý nhiều hơn đến những học sinh yếu trong điều kiện dạy toàn lớp.

+ **Hình thức tổ chức dạy học cá nhân:**

Là hình thức tổ chức dạy học trong đó dưới sự tổ chức điều khiển của giáo viên, mỗi học sinh độc lập thực hiện những nhiệm vụ học tập của mình theo nhịp độ riêng để đạt đến mục tiêu dạy học chung.

Tất cả hình thức tổ chức dạy học được sử dụng ở trường THCS đã nêu trên có liên hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ lẫn nhau. Mỗi hình thức tổ chức dạy học có chức năng và vai trò nhất định trong quá trình dạy học ở trường phổ thông, song hình thức dạy học trên lớp là hình thức tổ chức dạy học cơ bản.

1.5. KIỂM TRA ĐẦU RA

Câu 1: Anh (chị) hiểu “môi trường học tập truyền thống” là gì?

Câu 2: Anh (chị) có ý kiến gì về lời phát biểu sau của các đồng nghiệp?
Ý kiến của anh (chị) như thế nào?

Kế hoạch triển khai đổi mới phương pháp dạy học ở một trường THCS ở khu vực nông thôn đang rơi vào tình huống khó khăn.

Khi nói đến đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều giáo viên chất vấn hiệu trưởng: “Thưa đồng chí, theo nghĩa thông thường, đổi mới là thay cái cũ bằng cái mới. Vậy xin hỏi đồng chí nếu phải bỏ ngay những phương pháp cũ đi thì chúng tôi lấy cái gì để dạy, đồng chí cho chúng tôi biết phương pháp mới bao gồm những phương pháp nào và làm thế nào để đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả?”

Nội dung 2

CÁC BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP HIỆN ĐẠI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ CÓ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

2.1. MỤC TIÊU

- Học viên trình bày được ý nghĩa và tính cấp thiết của việc xây dựng môi trường học tập hiện đại cho học sinh THCS.
- Trình bày được các biện pháp, kĩ thuật để xây dựng môi trường học tập hiện đại.
- Học viên có kĩ năng vận dụng lí thuyết để xây dựng môi trường học tập hiện đại.
- Có ý thức học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt vai trò của người giáo viên trong xã hội hiện đại.

2.2. KIỂM TRA ĐẦU VÀO

Câu 1: Anh (chị) nhận thấy môi trường học tập truyền thống có những thế mạnh và hạn chế gì?

Câu 2: Theo anh (chị), người giáo viên thời kì khoa học công nghệ hiện đại phát triển cần có thêm kĩ năng nào? Tại sao? Hãy đối chiếu với bản thân anh (chị).

2.3. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Ý nghĩa của việc tạo ra môi trường học tập hiện đại có sự ứng dụng công nghệ thông tin

Nhiệm vụ

- Học viên đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động.
- Thảo luận nhóm về ý nghĩa và tính cấp thiết của việc tạo ra môi trường học tập hiện đại cho học sinh THCS.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Chính xác hoá kiến thức và rút ra các kết luận sự phạm.

Thông tin cho hoạt động

- Ý nghĩa đối với giáo dục– đào tạo nói chung:

Áp dụng công nghệ thông tin sẽ mở rộng năng lực của cá nhân để nắm được thông tin nhằm giải quyết vấn đề trong suốt cuộc đời của họ.

Công nghệ thông tin đang tạo ra một cuộc cách mạng về giáo dục mới và giáo dục từ xa, mang mầm mống của một cuộc cách mạng sự phạm thực sự. Trong phương thức giáo dục từ xa, các phương tiện thông tin như điện thoại, fax, thư điện tử cùng với máy tính nối mạng Internet, các phương tiện truyền thông đại chúng như thu phát sóng truyền thanh, truyền hình đã làm thay đổi cách dạy và học.

Yếu tố thời gian không còn là một ràng buộc, việc học cá nhân hoá, tùy thuộc từng người, giải phóng người học khỏi những ràng buộc về thời gian.

Yếu tố khoảng cách cũng không còn là sự ràng buộc, người học có thể tham gia giờ giảng mà không cần có mặt trong không gian của nhà trường.

Yếu tố quan hệ truyền thống “dạy” giữa người dạy và người học chuyển sang quan hệ “ngang”, người dạy trở thành người hỗ trợ, người học trở thành chủ động.

Người học không chỉ thu nhận thông tin mà phải học cách chiếm lĩnh thông tin tùy theo nhu cầu và biến nó thành kiến thức của mình thông qua việc khai thác, xử lý, sử dụng các nguồn thông tin đa chiều hiện nay.

Các phương tiện dạy học cổ truyền đơn giản (phấn bảng, giấy bút, sách vở...) vẫn còn giữ vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục và đào tạo, nhưng những phương tiện nghe nhìn hiện đại sẽ được bổ sung và sử dụng rộng rãi ngay trong phương thức dạy học mặt đối mặt.

Trong kỉ nguyên của công nghệ thông tin, các phương tiện hiện đại phục vụ cho giáo dục và đào tạo là không thể thiếu được.

- Ý nghĩa đối với giáo viên và học sinh:
 - Việc ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng những bài giảng điện tử, sách điện tử sẽ không chỉ đóng vai trò là phương tiện, điều kiện mà còn là môi trường để thực hiện quá trình dạy học hiệu quả.
 - Phát huy được vai trò, vị trí của người dạy và người học.
 - Góp phần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

So sánh các môi trường học tập

Môi trường học tập thụ động	Môi trường học tập hiện đại tích cực
– Truyền thụ lấy người dạy làm trung tâm. – Kích thích đơn giác quan. – Hướng phát triển một chiều. – Đơn phương tiện, đơn năng. – Làm việc riêng lẻ, cá thể. – Truyền tải thông tin. – Học tập thụ động. – Học sự kiện, học dựa trên những tri thức có sẵn. – Dạy học dựa trên những phản ứng đáp lại, tái tạo theo mẫu. – Tình hướng tách biệt, không thực tế.	– Học lấy hoạt động của người học làm trung tâm. – Kích thích đa giác quan. – Hướng phát triển đa chiều. – Đa phương tiện, đa năng. – Làm việc hợp tác, tương tác. – Trao đổi thông tin. – Học tập tích cực, tìm tòi, khám phá. – Học dựa trên tư duy phê phán, sáng tạo bằng việc đưa ra quyết định. – Dạy học thích ứng dựa trên những hoạt động có chủ định. – Tình hướng thực tế, xác thực.

Hoạt động 2: Các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để tạo ra môi trường học tập hiện đại cho học sinh Trung học cơ sở

Nhiệm vụ

- Học viên đọc và tiếp nhận các thông tin về hoạt động
- Làm việc theo nhóm với yêu cầu:
 - + Các nhóm chia sẻ kinh nghiệm thực tế của việc ứng dụng công nghệ thông tin để tạo ra môi trường học tập hiện đại cho học sinh THCS.
 - + Phân tích hiệu quả và những hạn chế còn tồn tại của cách làm đó.
 - + Rút ra những kết luận sơ phạm về cách thức và yêu cầu khi vận dụng các biện pháp để tạo ra môi trường học tập hiện đại cho học sinh THCS.

Thông tin cho hoạt động

- Thiết kế giáo án dạy học tích cực và sử dụng bài giảng điện tử.
- Thiết kế giáo án dạy học tích cực
Thiết kế giáo án điện tử dạy học tích cực theo các bước sau:
 - + Bước 1: Thiết kế giáo án điện tử dạy học tích cực nhằm tích cực hoá quá trình nhận thức, quá trình tư duy của học sinh trong quá trình dạy học theo cấu trúc sau:
 - ◆ Xác định mục tiêu bài học.
 - ◆ Chuẩn bị các loại hình thiết bị dạy học truyền thống và thiết bị dạy học hiện đại.
 - ◆ Sử dụng hệ thống các phương pháp, biện pháp phù hợp.

Thiết kế tiến trình dạy học (Giải quyết tuần tự từng nhiệm vụ nhận thức cho học sinh bao gồm các thao tác định hướng của giáo viên và thao tác thi công của học sinh cho đến khi học sinh tự mình chiếm lĩnh tri thức mới...).

Giáo án dạy học tích cực có thể thiết kế trên các phần mềm, chẳng hạn MS. Word hoặc MS. PowerPoint. Giáo án dạy học tích cực là sự chuẩn bị của giáo viên trước khi lên lớp.

- + Bước 2: Chọn và chất lọc kĩ một số nội dung có thể ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo nguyên tắc sau:
Trong bài dạy có nội dung kiến thức mà các loại hình thiết bị dạy học truyền thống không thể hiện được.

Giáo viên và học sinh không thể tiến hành được thí nghiệm chứng minh, thí nghiệm nghiên cứu ở trên lớp vì thí nghiệm quá nguy hiểm, độc hại, đắt tiền.

Những hiện tượng tự nhiên mà học sinh không biết và không thể tiếp cận được như sóng thần, núi lửa, sóng điện từ, cấu trúc phân tử... Do vậy, phải sử dụng các đoạn Video Clip cho học sinh xem trong quá trình dạy học.

- + Bước 3: Thiết kế các thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng, mô hình mô phỏng... tạo sự tương tác giữa học sinh và máy vi tính bằng phần mềm Macromedia Flash.
- + Bước 4: Tích hợp các thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng, mô hình mô phỏng... vào các nội dung phù hợp trong giáo án dạy học tích cực.
- + Bước 5: Đóng gói toàn bộ nội dung dữ liệu giáo án điện tử dạy học tích cực (đây là bước giáo án dạy học tích cực đã được nhúng vào môi trường ứng dụng công nghệ thông tin).
- Thể hiện giáo án điện tử dạy học tích cực trong quá trình dạy học:
 - + Sử dụng hiệu quả bảng tính (gồm các loại bảng truyền thống, bảng phụ) và bảng động thông qua hệ thống dạy học đa phương tiện (máy tính kết nối với máy chiếu đa năng và màn chiếu trong tiết dạy học tích cực).
 - + Sử dụng tối đa và hiệu quả các loại hình thiết bị dạy học truyền thống như: tranh ảnh giáo khoa, mô hình, mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm và tiến hành thí nghiệm... Sử dụng bảng tính để ghi các nội dung cần thiết, chỉ sử dụng bảng động khi có các nội dung mà bảng tính không thể hiện được. Tránh lạm dụng tràn lan công nghệ thông tin và truyền thông trong quá trình dạy học.
- Quy trình xây dựng bài giảng điện tử theo hướng tích hợp truyền thông đa phương tiện (ví dụ sử dụng phần mềm MS. PowerPoint):
 - + Bước 1: Tạo giao diện chung cho các Slide kiểu thiết kế giả Web của giáo án điện tử dạy học tích cực. Mở MS. PowerPoint 2003/ View/ Toolbars/ Drawing. Sau đó tạo kích cỡ cột dàn ý bài giảng theo lề bên trái của Slide, chọn màu nền sao cho tương phản với kênh chữ.
 - + Bước 2: Nhập dữ liệu thông tin từ kịch bản vào phần mềm MS.PowerPoint hình thành giáo án điện tử dạy học tích cực.

- + Bước 3: Tạo liên kết giữa các mục của giáo án điện tử dạy học tích cực với các Slide khác trong cùng một tập trình diễn.
- + Bước 4: Tạo hiệu ứng cho cột dàn ý của giáo án điện tử dạy học tích cực.
- Tổ chức học tập trong môi trường E-Learning (học tập điện tử)

– Khái niệm E-Learning

E-Learning (viết tắt của Electronic Learning) là một thuật ngữ mới. Hiện nay có rất nhiều cách hiểu về E-Learning:

- + Quan niệm thứ nhất cho rằng tất cả những gì được nhìn nhận là E-Learning phải liên quan đến Internet. Nói cách khác, nếu không sử dụng Internet thì không được coi là E-Learning. Tiêu biểu cho quan niệm này là các tác giả Howard, Resta và Patru. Theo Howard Block, “E-Learning là sự hội tụ của học tập và Internet”. Còn Resta và Patru, khi định nghĩa về E-Learning thì ngoài yếu tố công nghệ, hai tác giả này còn nhấn mạnh đến yếu tố nền tảng là phương pháp dạy học được sử dụng trong các hoạt động thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học thông qua E-Learning: “E-Learning là hình thức học tập bằng truyền thông trên mạng Internet theo cách tương tác với nội dung học tập và được thiết kế dựa trên nền tảng phương pháp dạy học”.
- + Một số tác giả khác khi đưa ra định nghĩa E-Learning đã có sự mở rộng về hạ tầng công nghệ thông tin của E-Learning so với quan niệm thứ nhất, đó là ngoài Internet, các hệ thống thông tin truyền thông chỉ cần có yếu tố mạng cũng được coi là cơ sở của E-Learning. Tiêu biểu cho hướng này là các định nghĩa: “E-Learning là sử dụng công nghệ mạng để thiết kế, phân phối, chọn lựa, quản lý và mở rộng việc học”; “E-Learning là việc sử dụng sức mạnh của mạng để có thể cho phép học tập bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu”.
- + Thứ ba là những quan niệm tất cả các dạng có yếu tố điện tử được sử dụng để hỗ trợ việc dạy học đều được coi là E-Learning. Các tác giả theo quan niệm này cho rằng: “E-Learning là việc cung cấp các nội dung thông qua tất cả các phương tiện điện tử bao gồm: Internet; Intranet; trạm phát vệ tinh; băng tiếng, hình; tivi tương tác và CD-ROM”; “E-Learning bao gồm tất cả các dạng điện tử hỗ trợ việc dạy và học. Các

hệ thống thông tin và truyền thông có hoặc không kết nối mạng được dùng như một phương tiện để thực hiện quá trình học tập”.

- + Cách tiếp cận thứ tư lại đồng nhất E-Learning với việc sử dụng công nghệ Web và Internet trong việc cung cấp, phân phối các giải pháp, phương tiện học tập. Tiêu biểu cho quan niệm này là hai tác giả William Horton và Patricia L. Rogers.

Như vậy, với những quan điểm khác nhau về E-Learning thì những dấu hiệu và đặc điểm của E-Learning được thể hiện cũng rất khác nhau và cách vận dụng, triển khai E-Learning với những ưu điểm, hạn chế của nó cũng có những khác biệt nhất định. Nói cách khác, tùy theo mỗi định nghĩa, quan niệm về E-Learning mà mỗi giáo viên có hướng nghiên cứu và vận dụng triển khai dưới những hình thức khác nhau để mang lại hiệu quả cho quá trình dạy của người giáo viên và học của học sinh THCS.

- So sánh học tập qua môi trường E-Learning với học tập truyền thống:

So với phương thức học tập truyền thống, E-Learning có những điểm khác biệt như sau:

- + *Không bị giới hạn bởi không gian và thời gian*: Sự phổ cập rộng rãi của Internet đã dần xóa đi khoảng cách về không gian và thời gian trong dạy học. Một khoá học E-Learning được chuyển tải qua mạng máy tính tới người học, điều này cho phép các học viên có thể truy cập khoá học vào bất kì lúc nào và từ bất cứ đâu (có thể truy cập từ một máy tính để bàn tại nhà riêng hay từ một máy tính xách tay với Modem trên bãi biển...).
- + *Tính linh hoạt, mềm dẻo*: Học tập thông qua E-learning được phục vụ theo nhu cầu người học chứ không nhất thiết phải theo một thời gian biểu cố định. Vì thế, người học có thể tự điều chỉnh quá trình học, lựa chọn tham gia khoá học phù hợp với hoàn cảnh của mình.
- + *Dễ tiếp cận và truy nhập ngẫu nhiên*: Học viên chỉ cần máy tính có trình duyệt Web là có thể tham gia học. Bảng danh mục bài giảng sẽ cho phép học viên lựa chọn phần bài giảng, tài liệu một cách tùy ý theo trình độ kiến thức và điều kiện truy nhập mạng của mình. Học viên tự tìm ra các kĩ năng học cho riêng mình với sự trợ giúp của những tài liệu trực tuyến.

- + *Tính cập nhật:* Nội dung học tập thường xuyên được cập nhật và đổi mới nhằm đáp ứng và phù hợp tốt nhất cho học sinh. Nếu có những thay đổi đối với chương trình đào tạo so với ban đầu thì những thay đổi đó sẽ được thực hiện trên máy chủ có chứa các chương trình đào tạo và do đó mọi người sẽ luôn nhận được những chương trình đào tạo được cập nhật mới mẻ. Các khoá học được thiết kế để người học luôn nhận được những thông tin mới nhất. Điều này không thể có được trong hình thức đào tạo truyền thống. Khi giảng xong một bài giảng trên lớp, nếu có thay đổi trong bài giảng của mình (ví dụ như những thông tin mới), giáo viên không thể giảng lại bài đó. Trong khi đó, với E-Learning, học sinh có thể dễ dàng nhận được những nội dung được cập nhật, thay đổi so với bài giảng cũ.
- + *Tăng cường khả năng trao đổi giữa người dạy và người học; người học và người học:* Trong hình thức đào tạo truyền thống, thời gian giao tiếp giữa giáo viên và học sinh chỉ gói gọn trong một vài tiết học trong một buổi học, vì vậy, thời gian trao đổi giữa giáo viên và học sinh để làm sâu thêm nội dung bài giảng là rất hạn chế. Hơn nữa những câu hỏi và trả lời tức thì thường không có được sự sâu sắc. Với E-Learning, việc sử dụng diễn đàn (Forum) hay E-Mail cho phép giáo viên và học sinh trao đổi ngoài thời gian giảng dạy, các học sinh cũng dễ dàng trao đổi với nhau. Học sinh có thể đặt câu hỏi về bài học và GV hoặc các học sinh khác có thể đưa ra câu trả lời. Như vậy bất cứ ai quan tâm đến vấn đề này đều có thể tham khảo. Hơn nữa, thông qua diễn đàn, mọi người có thể đưa ra các tài liệu có liên quan đến bài giảng để cùng tham khảo. Việc này tạo ra một cộng đồng học tập đông đảo, khai thác được kiến thức của các thành viên tham gia vào quá trình học tập. Ngoài ra, E-Learning còn có tính chất phản hồi tức thời, cho phép GV và học sinh theo dõi quá trình đào tạo và có sự điều chỉnh về dạy học cho phù hợp.
- + *Tính hấp dẫn:* Với sự hỗ trợ của công nghệ đa phương tiện, E-Learning cho phép tạo ra những bài giảng tích hợp văn bản, đồ hoạ và âm thanh. Nhờ thế người học có thể thu nhận thông tin qua nhiều giác quan, nên khả năng nắm bắt kiến thức cũng tăng lên.
- + *Tiết kiệm chi phí trong đào tạo:* E-Learning loại bỏ được chi phí thuê giáo viên, thuê phòng học, các phương tiện giảng dạy cũng như chi phí đi lại của học viên và giảng viên khi so sánh với các hình thức đào tạo truyền thống. Có thể thấy chi phí đầu tư ban đầu cho E-Learning là lớn

song thực hiện đào tạo thì lại rẻ, đặc biệt là với số lượng lớn người tham gia đào tạo thì chi phí sẽ giảm xuống nhiều.

– Các hình thức học tập với E-Learning:

E-Learning là một hình thức học tập mềm dẻo và linh hoạt nên trong dạy học ở ĐH có thể vận dụng theo những cách thức khác nhau. Có thể kể đến hai hình thức học tập chính của E-Learning là học tập trực tuyến và học tập hỗn hợp.

- + *Học tập trực tuyến (Online Learning)*: Là hình thức mà trong đó việc học tập được tiến hành hoàn toàn trên môi trường mạng. Theo cách này, E-Learning mới chỉ khai thác được thế mạnh của mình mà chưa phát huy được những ưu thế của dạy học giáp mặt. Ở hình thức này có hai cách thể hiện là dạy học đồng bộ và dạy học không đồng bộ. *Hình thức dạy học đồng bộ* là việc dạy học diễn ra trong thời gian thực (cùng thời gian). Giáo viên và học viên có thể có khoảng cách về không gian. *Dạy học đồng bộ* được thể hiện qua những cách thức sau:

- ◆ Học qua chương trình truyền hình trực tiếp;
- ◆ Hội thảo bằng âm thanh và hình ảnh (Video Conferencing);
- ◆ Điện thoại, Internet.

Dạy học không đồng bộ là việc dạy học diễn ra không đồng thời cùng lúc. Như vậy giữa giáo viên và học viên không có sự tương tác trực tiếp với nhau. Dạy học không đồng bộ được thể hiện qua các hình thức sau:

- ◆ Quá trình tự học thông qua Internet hoặc CDROM;
- ◆ Học bằng băng Cassette hay băng Video;
- ◆ Hỏi và trả lời qua diễn đàn hoặc E-Mail.

- + *Học tập hỗn hợp (Blended Learning)*: Là hình thức học tập với sự kết hợp của hai hình thức học tập trực tuyến và dạy học giáp mặt. Theo cách này, E-Learning được thiết kế với mục đích hỗ trợ quá trình dạy học và chỉ quan tâm tới những nội dung, chủ đề phù hợp nhất với thế mạnh của loại hình này. Còn lại, những nội dung khác vẫn được triển khai theo hình thức dạy học giáp mặt nhằm phát huy tối đa lợi thế của nó. Hai hình thức này cần được thiết kế phù hợp, có mối liên hệ mật thiết, bổ sung cho nhau với mục đích nâng cao chất lượng dạy học.

Với các đặc điểm như trên, đây là hình thức được sử dụng ở nhiều cơ sở đào tạo trên thế giới, kể cả những nước có nền giáo dục phát triển. Đây cũng là hình thức học tập mà luận án có định hướng vận dụng trong quá trình nghiên cứu và thực nghiệm sư phạm.

- Một số biện pháp tổ chức học tập qua môi trường E-Learning cho học sinh THCS:
- + Giáo viên thiết kế các bài giảng / bài học trực tuyến.
- + Tổ chức học tập, trao đổi trực tuyến với sự hỗ trợ của Internet.
- + Tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến, tự động cho học sinh.
- + Mở các lớp học ảo trên mạng.
- + Xây dựng các WebSite học tập...

2.6. KIỂM TRA ĐẦU RA

Câu 1: Tại sao nói học tập điện tử là một xu hướng tất yếu của thế kỉ XXI?

Câu 2: Anh (chị) hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới việc xây dựng môi trường học tập hiện đại cho học sinh THCS.

Nội dung 3

THỰC HÀNH CÁC BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

3.1. MỤC TIÊU

- Học viên thực hành để hình thành kĩ năng thiết kế, xây dựng môi trường học tập cho học sinh THCS.

3.2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Thực hành xây dựng môi trường học tập truyền thống cho học sinh Trung học cơ sở

- Học viên lựa chọn một bài học cụ thể để thực hành.
- Học viên làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu của hoạt động.
- Trao đổi tập thể về sản phẩm của mỗi cá nhân.
- Đánh giá và tự đánh giá kết quả hoạt động của từng cá nhân.

Hoạt động 2: Thực hành xây dựng môi trường học tập hiện đại cho học sinh Trung học cơ sở có sự ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Học viên lựa chọn một bài học cụ thể để thực hành.
- Học viên làm việc cá nhân.
- Trao đổi tập thể về sản phẩm của mỗi học viên.
- Đánh giá và tự đánh giá kết quả hoạt động của từng cá nhân.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), *Giáo dục học* (Tập 1 + 2), NXB Đại học Sư phạm, 2006.
- PGS.TS. Phan Thị Hồng Vinh (Chủ biên), *Giáo dục học* (Biên soạn theo Module), NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- PGS.TS. PhạmViếtVượng, *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành, *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
- PGS.TS. Phó Đức Hoà, PGS.TS. Ngô Quang Sơn, *Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác*, NXB Đại học Sư phạm, 2012.
- UNESCO PROAP